

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Đề án “Xác định Chỉ số cải cách hành chính của các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố và UBND các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi” giai đoạn 2023 - 2030

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021- 2030;

Căn cứ Quyết định số 876/QĐ-BNV ngày 10/11/2022 của Bộ Nội vụ phê duyệt Đề án “Xác định Chỉ số cải cách hành chính của các bộ, cơ quan ngang bộ, UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương” giai đoạn 2022 - 2030;

Căn cứ Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 18/10/2021 của Hội nghị Tỉnh ủy lần thứ 5 Khóa XX về đẩy mạnh cải cách hành chính; nâng cao thứ hạng các chỉ số cải cách hành chính, hiệu quả quản trị và hành chính công, năng lực cạnh tranh cấp tỉnh;

Căn cứ Nghị quyết số 93/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 của HĐND tỉnh về đẩy mạnh cải cách hành chính; nâng cao thứ hạng các chỉ số cải cách hành chính, hiệu quả quản trị và hành chính công, năng lực cạnh tranh cấp tỉnh giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Quyết định số 1256/QĐ-UBND ngày 22/12/2021 của UBND tỉnh Quảng Ngãi ban hành Kế hoạch cải cách hành chính; nâng cao thứ hạng các chỉ số cải cách hành chính, hiệu quả quản trị và hành chính công, năng lực cạnh tranh cấp tỉnh giai đoạn 2021 - 2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Công văn số 1095/SNV-CCHC ngày 26/6/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này Đề án “Xác định Chỉ số cải cách hành chính của các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố và UBND các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi” giai đoạn 2023 - 2030.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành và thay thế Quyết định số 673/QĐ-UBND ngày 17/7/2023 của UBND tỉnh Quảng Ngãi phê duyệt Đề án “Xác định Chỉ số cải cách hành chính của các sở, ban ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố và UBND các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi” giai đoạn 2023 - 2030.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Nội vụ;
- TT Tỉnh ủy;
- TT HĐND tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Các PCT UBND tỉnh;
- Đài PTHH tỉnh, Báo Quảng Ngãi;
- VPUB: PCVP, các phòng, CBTH;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, TTHC.



Trần Hoàng Tuấn



ĐỀ ÁN

**Xác định Chỉ số cải cách hành chính của các sở, ban, ngành;
UBND các huyện, thị xã, thành phố và UBND các xã, phường,
thị trấn trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi” giai đoạn 2023 - 2030**
(Kèm theo Quyết định số **536/QĐ-UBND**
ngày **25/7/2024** của UBND tỉnh)

I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU, PHẠM VI VÀ ĐỐI TƯỢNG

1. Mục tiêu

a) Mục tiêu chung

Theo dõi, đánh giá một cách thực chất, khách quan và công bằng kết quả triển khai thực hiện cải cách hành chính (CCHC) hàng năm của các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố (gọi tắt là cấp huyện) và UBND các xã, phường, thị trấn (gọi tắt là cấp xã) trong quá trình triển khai thực hiện Chương trình tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn 2021 - 2030 của Chính phủ và Kế hoạch CCHC giai đoạn 2021 - 2025 của UBND tỉnh.

b) Mục tiêu cụ thể

- Đánh giá khách quan, toàn diện, công bằng kết quả CCHC hàng năm của các cơ quan, địa phương.

- Đánh giá định lượng, kết hợp với định tính; đánh giá kết quả CCHC với tác động của CCHC; kết hợp đánh giá bên trong của các cơ quan hành chính nhà nước và đánh giá bên ngoài của người dân, doanh nghiệp, tổ chức đối với kết quả CCHC hàng năm của các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện và UBND cấp xã.

- So sánh, xếp hạng kết quả CCHC hàng năm của các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện và UBND cấp xã. Thông qua đó, các cơ quan hành chính nhận rõ những kết quả đạt được, những tồn tại hạn chế để có giải pháp cải thiện, nâng cao chất lượng, hiệu quả CCHC hàng năm.

2. Yêu cầu

a) Chỉ số CCHC bám sát nội dung Chương trình tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn 2021 - 2030 ban hành tại Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ. Bộ tiêu chí xác định Chỉ số CCHC sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, UBND cấp xã theo đặc điểm, tính chất quản lý nhà nước của các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố và UBND các xã, phường, thị trấn. Phương pháp đánh giá khoa học, phù hợp với thực tiễn và yêu cầu phát triển của khoa học công nghệ.

b) Việc xác định Chỉ số CCHC phải bảo đảm tính khả thi, phù hợp với đặc điểm, điều kiện thực tế và đánh giá thực chất, khách quan, công bằng kết quả CCHC hàng năm ở các cơ quan, địa phương.

c) Tăng cường sự tham gia đánh giá của cá nhân, tổ chức đối với quá trình triển khai thực hiện CCHC của các cơ quan, địa phương.

d) Hình thành được hệ thống theo dõi, đánh giá đồng bộ, thống nhất, từng bước ổn định trong hệ thống cơ quan hành chính nhà nước từ tỉnh tới cơ sở.

đ) Ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin, công nghệ số để nâng cao tính công khai, minh bạch và khách quan trong công tác theo dõi, đánh giá.

e) Hàng năm tổ chức triển khai xác định, công bố Chỉ số CCHC của các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện và UBND cấp xã để đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ, năng lực lãnh đạo, điều hành và trách nhiệm của người đứng đầu trong thực hiện nhiệm vụ CCHC và là một trong những tiêu chí đánh giá, bình xét danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng hàng năm cho tập thể và cá nhân.

3. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

a) Phạm vi điều chỉnh

Công tác theo dõi, đánh giá kết quả thực hiện CCHC hàng năm tại các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện và UBND cấp xã.

b) Đối tượng áp dụng

- 20 sở, ban, ngành, gồm: 16 sở, Văn phòng UBND tỉnh, Thanh tra tỉnh, Ban Dân tộc, Ban Quản lý Khu kinh tế Dung Quất và các Khu công nghiệp Quảng Ngãi; trong đó, 02 cơ quan đặc thù là Ban Dân tộc và Thanh tra tỉnh có thực hiện đánh giá nhưng không xếp hạng chung với các cơ quan còn lại.

- 13 UBND huyện, thị xã, thành phố.

- 173 UBND xã, phường, thị trấn.

II. NỘI DUNG CHỈ SỐ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

1. Chỉ số CCHC sở, ban, ngành

a) Bộ tiêu chí xác định Chỉ số CCHC sở, ban, ngành

Bộ tiêu chí xác định Chỉ số CCHC sở, ban, ngành được cấu trúc thành 07 lĩnh vực đánh giá, 37 tiêu chí và 88 tiêu chí thành phần, cụ thể:

- Công tác chỉ đạo, điều hành CCHC: 06 tiêu chí và 06 tiêu chí thành phần.
- Cải cách thể chế: 06 tiêu chí và 10 tiêu chí thành phần.
- Cải cách thủ tục hành chính: 06 tiêu chí và 18 tiêu chí thành phần.
- Cải cách tổ chức bộ máy hành chính: 04 tiêu chí và 11 tiêu chí thành phần.
- Cải cách chế độ công vụ: 07 tiêu chí và 13 tiêu chí thành phần.
- Cải cách tài chính công: 04 tiêu chí và 12 tiêu chí thành phần.

- Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số: 04 tiêu chí và 18 tiêu chí thành phần.

Bộ tiêu chí xác định Chỉ số CCHC sở, ban, ngành được nêu chi tiết tại Bảng 1 kèm theo Quyết định này.

b) Thang điểm đánh giá

- Điểm đánh giá Chỉ số CCHC sở, ban, ngành theo thang điểm: 100; trong đó:

+ Điểm tự đánh giá của các sở, ban, ngành là 71/100.

+ Điểm đánh giá qua điều tra xã hội học là 29/100.

- Điểm đánh giá được xác định cụ thể đối với từng tiêu chí, tiêu chí thành phần tại Bảng 1.

c) Phương pháp đánh giá

- Tự đánh giá của các sở, ban, ngành:

+ Các sở, ban, ngành tự theo dõi, đánh giá và cho điểm kết quả thực hiện nhiệm vụ CCHC của sở, ban, ngành và các cơ quan, đơn vị trực thuộc theo các tiêu chí, tiêu chí thành phần được quy định trong Bộ Chỉ số CCHC sở, ban, ngành và hướng dẫn của Sở Nội vụ. Điểm các sở, ban, ngành tự đánh giá được thể hiện tại cột “Tự đánh giá” của Bảng 1.

+ Điểm tự đánh giá của các sở, ban, ngành được Hội đồng thẩm định chỉ số CCHC của tỉnh xem xét, công nhận hoặc điều chỉnh nếu cần thiết. Kết quả điểm do Hội đồng thẩm định của tỉnh tham mưu trình Chủ tịch UBND tỉnh quyết định được thể hiện tại cột “UBND tỉnh đánh giá” của Bảng 1.

- Đánh giá thông qua điều tra xã hội học:

+ Các tiêu chí, tiêu chí thành phần đánh giá qua điều tra xã hội học được thể hiện tại cột “Ghi chú” của Bảng 1. Việc điều tra xã hội học được tiến hành để lấy ý kiến đánh giá của các nhóm đối tượng khác nhau theo Kế hoạch của Chủ tịch UBND tỉnh.

+ Bộ câu hỏi điều tra xã hội học được xây dựng với số lượng, nội dung câu hỏi tương ứng với các tiêu chí của Bộ Chỉ số CCHC sở, ban, ngành.

+ Điểm đánh giá qua điều tra xã hội học được thể hiện tại cột “Điều tra XHH” của Bảng 1.

d) Tính toán, xác định Chỉ số CCHC sở, ban, ngành

- Tổng hợp điểm đánh giá qua điều tra xã hội học và điểm UBND tỉnh đánh giá được thể hiện tại cột “Điểm đạt được” theo từng lĩnh vực, tiêu chí, tiêu chí thành phần.

- Tổng điểm đạt được để xác định Chỉ số CCHC của từng sở được thể hiện ở dòng cuối cùng của Bảng 1.

2. Chỉ số CCHC cấp huyện

a) Bộ tiêu chí xác định Chỉ số CCHC cấp huyện

Bộ tiêu chí xác định Chỉ số CCHC cấp huyện được cấu trúc thành 08 lĩnh vực đánh giá, 41 tiêu chí và 92 tiêu chí thành phần, cụ thể:

- Công tác chỉ đạo, điều hành CCHC: 07 tiêu chí và 06 tiêu chí thành phần.
- Cải cách thể chế: 04 tiêu chí và 08 tiêu chí thành phần.
- Cải cách thủ tục hành chính: 06 tiêu chí và 18 tiêu chí thành phần.
- Cải cách tổ chức bộ máy hành chính: 04 tiêu chí và 12 tiêu chí thành phần.
- Cải cách chế độ công vụ: 08 tiêu chí và 14 tiêu chí thành phần.
- Cải cách tài chính công: 04 tiêu chí và 14 tiêu chí thành phần.
- Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số: 04 tiêu chí và 17 tiêu chí thành phần.
- Tác động của CCHC đến người dân, tổ chức và phát triển kinh tế - xã hội: 04 tiêu chí và 03 tiêu chí thành phần.

Bộ tiêu chí xác định Chỉ số CCHC cấp huyện được nêu chi tiết tại Bảng 2 kèm theo Quyết định này.

b) Thang điểm đánh giá

- Điểm đánh giá Chỉ số CCHC cấp huyện theo thang điểm: 100; trong đó:
 - + Điểm tự đánh giá của các huyện, thị xã, thành phố là 74/100.
 - + Điểm đánh giá qua điều tra xã hội học là 26/100.
- Điểm đánh giá được xác định cụ thể đối với từng tiêu chí, tiêu chí thành phần tại Bảng 2.

c) Phương pháp đánh giá

- Tự đánh giá của các huyện, thị xã, thành phố:
 - + Các huyện, thị xã, thành phố tự theo dõi, đánh giá và cho điểm kết quả thực hiện nhiệm vụ CCHC của huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan, đơn vị trực thuộc theo các tiêu chí, tiêu chí thành phần được quy định trong Chỉ số CCHC cấp huyện và hướng dẫn của Sở Nội vụ. Điểm các huyện tự đánh giá được thể hiện tại cột “Tự đánh giá” của Bảng 2.

+ Điểm tự đánh giá của các huyện, thị xã, thành phố được Hội đồng thẩm định chỉ số CCHC của tỉnh xem xét, công nhận hoặc điều chỉnh nếu cần thiết. Kết quả điểm do Hội đồng thẩm định của tỉnh tham mưu trình Chủ tịch UBND tỉnh quyết định được thể hiện tại cột “UBND tỉnh đánh giá” của Bảng 2.

- Đánh giá thông qua điều tra xã hội học:

+ Các tiêu chí, tiêu chí thành phần đánh giá thông qua điều tra xã hội học được thể hiện tại cột “Ghi chú” của Bảng 2. Việc điều tra xã hội học được tiến hành lấy ý kiến đánh giá của các nhóm đối tượng khác nhau theo Kế hoạch của

Chủ tịch UBND tỉnh.

+ Bộ câu hỏi điều tra xã hội học được xây dựng với số lượng, nội dung câu hỏi tương ứng với các tiêu chí của Bộ Chỉ số CCHC cấp huyện.

+ Điểm đánh giá thông qua điều tra xã hội học được thể hiện tại cột “Điều tra XHH” của Bảng 2.

d) Tính toán, xác định Chỉ số CCHC cấp huyện

- Tổng hợp điểm đánh giá qua điều tra xã hội học và điểm UBND tỉnh đánh giá, được thể hiện tại cột “Điểm đạt được”.

- Chỉ số CCHC cấp huyện được thể hiện ở dòng cuối cùng của Bảng 2.

3. Chỉ số CCHC cấp xã

a) Bộ tiêu chí xác định Chỉ số CCHC cấp xã

Bộ tiêu chí xác định Chỉ số CCHC cấp xã được cấu trúc thành 8 lĩnh vực đánh giá, 37 tiêu chí và 83 tiêu chí thành phần, cụ thể:

- Công tác chỉ đạo, điều hành CCHC: 06 tiêu chí và 04 tiêu chí thành phần.
- Cải cách thể chế: 04 tiêu chí và 07 tiêu chí thành phần.
- Cải cách thủ tục hành chính: 06 tiêu chí và 19 tiêu chí thành phần.
- Cải cách tổ chức bộ máy hành chính: 04 tiêu chí và 12 tiêu chí thành phần.
- Cải cách chế độ công vụ: 07 tiêu chí và 12 tiêu chí thành phần.
- Cải cách tài chính công: 04 tiêu chí và 10 tiêu chí thành phần.
- Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số: 04 tiêu chí và 17 tiêu chí thành phần.
- Tác động của CCHC đến người dân, tổ chức và phát triển kinh tế - xã hội: 02 tiêu chí và 02 tiêu chí thành phần.

Bộ tiêu chí xác định Chỉ số CCHC cấp xã được nêu chi tiết tại Bảng 3 kèm theo Quyết định này.

b) Thang điểm đánh giá

- Điểm đánh giá Chỉ số CCHC cấp xã theo thang điểm: 100; trong đó:
 - + Điểm tự đánh giá của các xã, phường, thị trấn là 72/100.
 - + Điểm đánh giá qua điều tra xã hội học là 28/100.
- Điểm đánh giá được xác định cụ thể đối với từng tiêu chí, tiêu chí thành phần tại Bảng 3.

c) Phương pháp đánh giá

- Tự đánh giá của các xã, phường, thị trấn:
 - + Các xã, phường, thị trấn tự theo dõi, đánh giá và cho điểm kết quả thực hiện nhiệm vụ CCHC của xã, phường, thị trấn theo các tiêu chí, tiêu chí thành

phần được quy định trong Chỉ số CCHC cấp xã và hướng dẫn của UBND cấp huyện. Điểm các xã, phường, thị trấn tự đánh giá được thể hiện tại cột “Tự đánh giá” của Bảng 3.

+ Điểm tự đánh giá của các xã, phường, thị trấn được Hội đồng thẩm định chỉ số CCHC cấp huyện xem xét, công nhận hoặc điều chỉnh nếu cần thiết. Kết quả điểm Hội đồng thẩm định cấp huyện tham mưu Chủ tịch UBND cấp huyện quyết định được thể hiện tại cột “UBND cấp huyện đánh giá” của Bảng 3.

- Đánh giá thông qua điều tra xã hội học:

+ Các tiêu chí, tiêu chí thành phần đánh giá qua điều tra xã hội học được thể hiện tại cột “Ghi chú” của Bảng 3. Việc điều tra xã hội học được tiến hành để lấy ý kiến đánh giá của các nhóm đối tượng khác nhau theo Kế hoạch của Chủ tịch UBND cấp huyện.

+ Đối tượng điều tra; Bộ câu hỏi điều tra xã hội học được xây dựng với số lượng, nội dung câu hỏi tương ứng với các tiêu chí của Bộ Chỉ số CCHC cấp xã.

+ Điểm đánh giá qua điều tra xã hội học được thể hiện tại cột “Điều tra XHH” của Bảng 3.

d) Tính toán, xác định Chỉ số CCHC cấp xã

- Tổng hợp điểm đánh giá qua điều tra xã hội học và điểm UBND cấp huyện đánh giá được thể hiện tại cột “Điểm đạt được”.

- Chỉ số CCHC cấp xã được thể hiện ở dòng cuối cùng của Bảng 3.

III. GIẢI PHÁP

1. Nâng cao trách nhiệm và hiệu quả chỉ đạo điều hành của các ngành, các cấp đối với việc xác định Chỉ số CCHC

a) Chỉ đạo việc thực hiện các nội dung CCHC một cách nghiêm túc, có hiệu quả theo Kế hoạch CCHC hàng năm của tỉnh, của huyện.

b) Chỉ đạo việc thực hiện công tác theo dõi, đánh giá CCHC một cách thường xuyên, liên tục, bảo đảm trung thực, khách quan trong việc tổng hợp, thống kê, đánh giá, báo cáo các kết quả CCHC.

2. Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến về Chỉ số CCHC

Tổ chức tuyên truyền, phổ biến về mục tiêu, nội dung, kết quả Chỉ số CCHC hàng năm dưới nhiều hình thức khác nhau (hội nghị, hội thảo, tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng, sân khấu hóa...) nhằm nâng cao tinh thần trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức và tăng cường sự tham gia, phối hợp của các cơ quan, tổ chức và cá nhân trong quá trình theo dõi, đánh giá kết quả triển khai CCHC hàng năm của các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, UBND cấp xã.

3. Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác theo dõi, đánh giá CCHC tại các cơ quan, đơn vị hành chính

a) Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành

phổ và Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn: Phân công nhiệm vụ cho công chức thực hiện công tác CCHC, triển khai công tác theo dõi, đánh giá CCHC của sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố; UBND các xã, phường, thị trấn một cách thường xuyên, liên tục. Tổng hợp, đánh giá một cách khách quan, trung thực kết quả CCHC đạt được hàng năm theo các tiêu chí, tiêu chí thành phần quy định trong Bộ Chỉ số CCHC.

b) Các cơ quan, địa phương được giao chủ trì thực hiện các nội dung CCHC theo phân công tại Quyết định số 380/QĐ-UBND ngày 28/3/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phân công thực hiện nhiệm vụ CCHC của tỉnh Quảng Ngãi; có trách nhiệm tổng hợp, đánh giá tình hình, kết quả triển khai thực hiện công tác CCHC đối với lĩnh vực được giao phụ trách, để hàng năm phối hợp với Sở Nội vụ và các cơ quan, đơn vị có liên quan trong việc thẩm định, đánh giá kết quả thực hiện CCHC của sở, ban, ngành, cấp huyện.

4. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, bảo đảm kinh phí cho công tác xác định Chỉ số CCHC

a) Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị, nhất là công nghệ thông tin trong triển khai xác định Chỉ số CCHC để bảo đảm tính hệ thống trong công tác theo dõi, đánh giá của các cơ quan và địa phương.

b) Xây dựng, hoàn thiện phần mềm đánh giá chấm điểm để xác định Chỉ số CCHC một cách chính xác, khách quan. Xây dựng cơ sở dữ liệu về Chỉ số CCHC để bảo đảm tính hệ thống trong công tác theo dõi, đánh giá của các cơ quan hành chính. Nghiên cứu các hình thức tổ chức điều tra xã hội học một cách phù hợp, trong đó có hình thức điều tra trực tuyến để lấy ý kiến người dân, tổ chức về kết quả CCHC của các sở, cấp huyện, cấp xã.

c) Bố trí đủ kinh phí cho việc thực hiện xác định Chỉ số CCHC hàng năm.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nội vụ, cơ quan chủ trì triển khai Đề án

a) Chủ trì, phối hợp với các sở: Tư pháp, Thông tin và Truyền thông, Khoa học và Công nghệ, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính và Văn phòng UBND tỉnh thực hiện việc xây dựng và ban hành văn bản hướng dẫn các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố, UBND các xã, phường, thị trấn thống nhất việc chấm điểm các tiêu chí, tiêu chí thành phần Chỉ số CCHC sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, UBND cấp xã và triển khai xác định Chỉ số CCHC trong phạm vi trách nhiệm của các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, UBND cấp xã. Thời gian hoàn thành **trong tháng 8/2024**.

b) Tham mưu UBND tỉnh ban hành kế hoạch và tổ chức triển khai kế hoạch xác định Chỉ số CCHC hàng năm của các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố, bao gồm:

- Hàng năm xây dựng kế hoạch kèm theo dự toán kinh phí triển khai xác định Chỉ số CCHC sở, ban, ngành, cấp huyện, cấp xã; kinh phí bổ sung, điều chỉnh và nâng cấp phần mềm chấm điểm các cấp; chủ trì tổ chức thực hiện sau khi kế hoạch được phê duyệt.

- Tổ chức triển khai công tác tự đánh giá chấm điểm kết quả CCHC của các sở, các huyện theo quy định.

- Tổ chức công tác điều tra xã hội học: Nghiên cứu, xác định đối tượng điều tra xã hội học và xây dựng bộ câu hỏi điều tra xã hội học phù hợp với từng nhóm đối tượng; xác định quy mô mẫu điều tra xã hội học. Xác định phương thức tổ chức điều tra xã hội học phù hợp với điều kiện thực tế. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức liên quan triển khai thực hiện điều tra xã hội học phục vụ cho việc xác định Chỉ số CCHC hàng năm của các sở, các huyện.

- Tổng hợp, xử lý số liệu, xây dựng báo cáo Chỉ số CCHC.

- Tham mưu UBND tỉnh quyết định thành lập Hội đồng thẩm định để xem xét, đánh giá kết quả Chỉ số CCHC của các sở, các huyện.

- Quyết định thành lập Tổ thẩm định, Tổ điều tra xã hội học để tham mưu Hội đồng thẩm định xác định Chỉ số CCHC sở, ban, ngành, cấp huyện hàng năm;

- Tổng hợp, xử lý số liệu để xác định Chỉ số CCHC sở, ban, ngành, cấp huyện; xây dựng báo cáo kết quả Chỉ số CCHC sở, ban, ngành, cấp huyện và tham mưu UBND tỉnh tổ chức công bố Chỉ số CCHC sở, ban, ngành, cấp huyện hàng năm theo quy định.

c) Tập huấn, bồi dưỡng cho đội ngũ công chức thực hiện nhiệm vụ CCHC của các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện về công tác theo dõi, đánh giá và xác định Chỉ số CCHC.

d) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan rà soát nội dung Chỉ số CCHC sở, ban, ngành, cấp huyện, cấp xã để tham mưu UBND tỉnh quyết định điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp với điều kiện thực tế theo từng giai đoạn cụ thể.

đ) Nghiên cứu đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, truyền thông trong theo dõi, đánh giá: Xây dựng phần mềm đánh giá; khảo sát trực tuyến; xây dựng cơ sở dữ liệu về Chỉ số CCHC.

2. Sở Tài chính

a) Phối hợp với Sở Nội vụ lập và thẩm định dự toán kinh phí triển khai xác định Chỉ số CCHC sở, ban, ngành, cấp huyện, cấp xã và bổ sung, nâng cấp phần mềm chấm điểm sở, ban, ngành, cấp huyện, cấp xã để tổng hợp chung vào dự toán ngân sách hàng năm của UBND tỉnh theo quy định.

b) Phân bổ kịp thời nguồn kinh phí đảm bảo cho việc tổ chức, triển khai thực hiện công tác CCHC trên địa bàn tỉnh.

3. Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện; UBND cấp xã

a) Các sở, ban, ngành

- Bố trí đủ kinh phí, nhân lực để triển khai việc xác định Chỉ số CCHC trong phạm vi trách nhiệm quản lý nhà nước theo hướng dẫn của Sở Nội vụ.

- Tổng hợp số liệu, xây dựng báo cáo tự chấm điểm xác định Chỉ số CCHC của sở, ban, ngành theo hướng dẫn của Sở Nội vụ.

- Phối hợp với Sở Nội vụ trong việc tổ chức điều tra xã hội học để xác định Chỉ số CCHC sở, ban, ngành, cấp huyện.

- Các Sở: Tư pháp; Thông tin và Truyền thông; Khoa học và Công nghệ; Tài chính; Kế hoạch và Đầu tư; Văn phòng UBND tỉnh căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ của đơn vị chủ động thực hiện các nội dung thuộc lĩnh vực đơn vị mình phụ trách; đồng thời, phối hợp với Sở Nội vụ trong việc theo dõi, đánh giá xác định Chỉ số CCHC đối với từng lĩnh vực được UBND tỉnh giao.

- Căn cứ vào Chỉ số CCHC được phê duyệt tại Quyết định này, xây dựng và đưa vào triển khai Chỉ số CCHC áp dụng trong nội bộ của cơ quan phục vụ cho công tác theo dõi, đánh giá CCHC đối với các cơ quan, đơn vị trực thuộc phù hợp với điều kiện thực tế để bảo đảm sự đồng bộ, thống nhất trong công tác theo dõi, đánh giá CCHC.

b) UBND các huyện, thị xã, thành phố

- Bố trí đủ kinh phí, nhân lực để triển khai xác định Chỉ số CCHC cấp huyện, cấp xã.

- Tổng hợp số liệu, xây dựng báo cáo chấm điểm xác định Chỉ số CCHC của địa phương theo hướng dẫn của Sở Nội vụ.

- Căn cứ vào Bộ Chỉ số CCHC cấp xã được phê duyệt tại Quyết định này và hướng dẫn của Sở Nội vụ, hàng năm chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện:

+ Xác định đối tượng điều tra, quy mô mẫu phiếu điều tra xã hội học và xây dựng bộ câu hỏi điều tra xã hội học phù hợp với từng nhóm đối tượng để đánh giá Chỉ số CCHC cấp xã.

+ Xác định phương thức tổ chức điều tra xã hội học phù hợp với điều kiện thực tế; chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức liên quan triển khai thực hiện điều tra xã hội học phục vụ cho việc xác định Chỉ số CCHC cấp xã hàng năm.

+ Quyết định thành lập Hội đồng thẩm định Chỉ số CCHC cấp xã.

+ Tổng hợp, xử lý số liệu để xác định Chỉ số CCHC và công bố kết quả Chỉ số CCHC cấp xã, báo cáo UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ) để theo dõi chỉ đạo.

- Căn cứ vào Chỉ số CCHC được phê duyệt tại Quyết định này, xây dựng và đưa vào triển khai Chỉ số CCHC áp dụng trong nội bộ tại địa phương phục vụ cho công tác theo dõi, đánh giá CCHC đối với các cơ quan, đơn vị trực thuộc phù hợp với điều kiện thực tế để bảo đảm sự đồng bộ, thống nhất trong công tác theo dõi, đánh giá CCHC.

c) UBND các xã, phường, thị trấn triển khai việc xác định Chỉ số CCHC theo hướng dẫn của UBND cấp huyện và cấp có thẩm quyền.

Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn nghiêm túc triển khai thực hiện Đề án này. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc các sở, ban, ngành, địa phương kịp thời báo cáo UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ) để xem xét điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp./.